

## **KẾ HOẠCH**

### **Bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non, tiểu học và Trung học cơ sở năm học 2019 - 2020**

Căn cứ Thông tư số 31/2011 ngày 08/8/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên THCS; Thông tư số 32/2011 ngày 08/8/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên tiểu học; Thông tư số 12/2019/TT-BGDĐT ngày 26/8/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non;

Căn cứ Công văn số 389/NGCBQLCSGD-NG ngày 28/3/2017 của Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý cơ sở giáo dục về việc hướng dẫn triển khai công tác bồi dưỡng thường xuyên năm học 2017 - 2018 và các năm học tiếp theo;

Căn cứ Kế hoạch số 1886/KH-SGDĐT ngày 14/10/2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thái Nguyên về việc bồi dưỡng thường xuyên giáo viên trường mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên năm học 2019-2020.

Phòng Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên (BDTX) giáo viên trường mầm non, tiểu học, THCS năm học 2019 - 2020 như sau:

#### **I. Mục đích của BDTX**

1. Giáo viên học tập BDTX để cập nhật kiến thức về chính trị, kinh tế - xã hội; bồi dưỡng phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp; phát triển năng lực dạy học, năng lực giáo dục và những năng lực khác theo yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp giáo viên, vị trí việc làm; đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ năm học, cấp học; đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục của địa phương, yêu cầu đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục.

2. Phát triển năng lực tự học, tự bồi dưỡng của giáo viên cơ sở giáo dục; năng lực tự đánh giá công tác BDTX; năng lực tổ chức, quản lý hoạt động tự học, tự bồi dưỡng giáo viên của cơ sở giáo dục, của Phòng Giáo dục và Đào tạo, hướng đến nâng cao hiệu quả học tập của trẻ em và học sinh.

#### **II. Đối tượng bồi dưỡng**

Giáo viên đang giảng dạy tại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học và trung học cơ sở.

### III. Nội dung, thời lượng bồi dưỡng

#### 1. Nội dung bồi dưỡng 1: 40 tiết/năm học.

Nội dung chương trình bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ thực hiện nhiệm vụ năm học các cấp mầm non, tiểu học, trung học cơ sở áp dụng trong cả nước.

#### 2. Nội dung bồi dưỡng 2: 40 tiết/năm học.

Nội dung chương trình bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ thực hiện nhiệm vụ phát triển giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở theo từng thời kỳ ở mỗi địa phương.

##### 2.1. Giáo dục Mầm non

STT	Nội dung bồi dưỡng	Số tiết
1	Hướng dẫn xây dựng kế hoạch Phát triển Chương trình giáo dục nhà trường trong các cơ sở giáo dục mầm non phù hợp với trẻ, phù hợp nhà trường và văn hóa địa phương	20
2	Thực hành xây dựng kế hoạch phát triển chương trình và tổ chức các hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non phù hợp điều kiện của địa phương và khả năng năng lực của trẻ theo độ tuổi.	20

##### 2.2. Giáo dục Tiểu học

STT	Nội dung	Số tiết
	Bồi dưỡng thực hiện CT SGK GDPT 2018	40

##### 2.3. Giáo dục Trung học cơ sở

STT	Nội dung bồi dưỡng	Số tiết
1	Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo yêu cầu đổi mới giáo dục 1. Những vấn đề chung về Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018. 2. Quản lý thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo yêu cầu đổi mới.	20
2	Hoạt động sinh hoạt chuyên môn trong trường trung học cơ sở 1. Vai trò của tổ chuyên môn trong việc phát triển chuyên môn cho giáo viên. 2. Một số hình thức sinh hoạt chuyên môn theo định hướng đổi mới. 3. Kỹ năng tổ chức, điều hành hiệu quả buổi sinh hoạt chuyên môn.	20

### **3. Nội dung bồi dưỡng 3: 40 tiết/năm học.**

Nội dung chương trình bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm, kiến thức, kỹ năng chuyên ngành.

#### ***Căn cứ để lựa chọn nội dung bồi dưỡng 3:***

- Thông tư số 12/2019/TT-BGDĐT ngày 26/8/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non;
- Thông tư số 32/2011/TT-BGDĐT ngày 8/8/2011 ban hành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên tiểu học.
- Thông tư số 31/2011/TT-BGDĐT ngày 8/8/2011 ban hành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên trung học cơ sở.

Khối kiến thức tự chọn bao gồm: 35 modul (*đối với giáo viên mầm non*); 45 modul (*đối với giáo viên tiểu học*); 41 modul (*đối với giáo viên THCS*). Căn cứ vào các modul bồi dưỡng mỗi giáo viên tự lựa chọn số lượng modul bồi dưỡng (*tương đương với 40 tiết*), đảm bảo phù hợp nhu cầu và năng lực của cá nhân. Giáo viên đăng ký với nhà trường để được tạo điều kiện thực hiện và đánh giá kết quả.

### **IV. Thời gian, hình thức BDTX**

#### **1. Thời gian**

- Chương trình BDTX được thực hiện trong năm học và thời gian bồi dưỡng hè hàng năm.

#### **2. Hình thức BDTX**

- Bồi dưỡng tập trung.
- Bồi dưỡng từ xa.
- Kết hợp bồi dưỡng tập trung và bồi dưỡng từ xa.

### **V. Đánh giá và công nhận kết quả BDTX**

#### **1. Căn cứ đánh giá và xếp loại kết quả BDTX giáo viên**

- Căn cứ đánh giá kết quả BDTX của giáo viên là kết quả việc thực hiện Kế hoạch BDTX của giáo viên đã được phê duyệt và kết quả đạt được của nội dung bồi dưỡng 1, nội dung bồi dưỡng 2 và các modul thuộc nội dung bồi dưỡng 3.

- Xếp loại kết quả BDTX giáo viên gồm 4 loại: Loại giỏi (viết tắt: G), loại khá (viết tắt: K), loại trung bình (viết tắt: TB) và loại không hoàn thành kế hoạch.

#### **2. Phương thức đánh giá kết quả BDTX**

##### **2.1. Hình thức, đơn vị đánh giá kết quả BDTX**

Nhà trường tổ chức đánh giá kết quả BDTX của giáo viên: Giáo viên trình bày kết quả vận dụng kiến thức BDTX của cá nhân trong quá trình dạy học, giáo dục học sinh tại tổ bộ môn thông qua các báo cáo chuyên đề. Điểm áp dụng khi sử dụng hình thức đánh giá này như sau:

- Tiếp thu kiến thức và kỹ năng quy định trong mục đích, nội dung Chương trình, tài liệu BDTX (5,0 điểm).

- Vận dụng kiến thức BDTX vào hoạt động nghề nghiệp thông qua các hoạt động dạy học và giáo dục (5,0 điểm).

## 2.2. Thang điểm đánh giá kết quả BDTX.

Cho điểm theo thang điểm từ 0 đến 10 khi đánh giá kết quả BDTX đối với nội dung bồi dưỡng 1, nội dung bồi dưỡng 2, mỗi mô đun thuộc nội dung bồi dưỡng 3 (gọi là các điểm thành phần).

## 2.3. Điểm trung bình kết quả BDTX

Điểm trung bình kết quả BDTX (ĐTB BDTX) được tính theo công thức sau:

$$\text{ĐTB BDTX} = (\text{điểm nội dung bồi dưỡng 1} + \text{điểm nội dung bồi dưỡng 2} + \text{điểm trung bình của các mô đun thuộc nội dung bồi dưỡng 3 được ghi trong kế hoạch BDTX của giáo viên})/3$$

ĐTB BDTX được làm tròn đến một chữ số phần thập phân theo quy định hiện hành.

## 3. Xếp loại kết quả BDTX

3.1. Giáo viên được coi là hoàn thành Kế hoạch BDTX nếu đã học tập đầy đủ các nội dung của Kế hoạch BDTX của cá nhân, có các điểm thành phần đạt từ 5 điểm trở lên. Kết quả xếp loại BDTX như sau:

- Loại TB nếu điểm trung bình BDTX đạt từ 5 đến dưới 7 điểm, trong đó không có điểm thành phần nào dưới 5 điểm;

- Loại K nếu điểm trung bình BDTX đạt từ 7 đến dưới 9 điểm, trong đó không có điểm thành phần nào dưới 6 điểm;

- Loại G nếu điểm trung bình BDTX đạt từ 9 đến 10 điểm, trong đó không có điểm thành phần nào dưới 7 điểm.

3.2. Các trường hợp khác được đánh giá là không hoàn thành Kế hoạch BDTX của năm học.

3.3. Kết quả đánh giá BDTX được lưu vào hồ sơ của giáo viên, là căn cứ để đánh giá, xếp loại giáo viên, xét các danh hiệu thi đua, để thực hiện chế độ, chính sách, sử dụng giáo viên.

## 4. Công nhận và cấp giấy chứng nhận kết quả BDTX

4.1. Nhà trường tổ chức tổng hợp, xếp loại kết quả BDTX của giáo viên dựa trên kết quả đánh giá các nội dung BDTX của giáo viên, nộp kết quả tổng hợp về Phòng Giáo dục và Đào tạo.

4.2. Phòng Giáo dục và Đào tạo cấp giấy chứng nhận kết quả BDTX đối với giáo viên mầm non, tiểu học và trung học cơ sở (không cấp giấy chứng nhận kết quả BDTX cho giáo viên không hoàn thành kế hoạch).

## VI. Kinh phí BDTX

Kinh phí BDTX được dự toán trong kinh phí chi thường xuyên hàng năm, từ chương trình mục tiêu quốc gia về giáo dục và đào tạo, từ kinh phí của các chương

trình, dự án trong và ngoài nước, từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có) hoặc kinh phí do người học tự nguyện đóng góp.

## **VII. Tổ chức thực hiện**

### **1. Trách nhiệm của Phòng Giáo dục và Đào tạo**

#### 1.1. Trách nhiệm chung:

- Xây dựng kế hoạch BDTX giáo viên trường mầm non, tiểu học, THCS.
- Phê duyệt Kế hoạch BDTX giáo viên của các nhà trường; quản lý, chỉ đạo, kiểm tra công tác BDTX giáo viên của các nhà trường; cấp giấy chứng nhận hoàn thành kế hoạch BDTX giáo viên trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở.
- Giao nhiệm vụ hoặc hợp đồng đối với các cơ sở giáo dục thực hiện nhiệm vụ BDTX giáo viên để BDTX giáo viên trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở theo hình thức tập trung.
- Đảm bảo các điều kiện về kinh phí, cơ sở vật chất, tài liệu, trang thiết bị phục vụ công tác BDTX giáo viên theo quy định.
- Báo cáo kết quả công tác BDTX giáo viên trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở về Sở Giáo dục và Đào tạo **trước ngày 30/5/2020** .

#### 1.2. Trách nhiệm cụ thể:

- Các bộ phận chuyên môn: Hướng dẫn các nhà trường xây dựng nội dung, chỉ đạo và triển khai các lớp bồi dưỡng giáo viên; hướng dẫn các nhà trường lựa chọn các modul phù hợp với từng cấp học; tham mưu lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt Kế hoạch BDTX giáo viên; giám sát, kiểm tra công tác BDTX giáo viên của các nhà trường.
- Bộ phận tổ chức cán bộ: Phối hợp với bộ phận chuyên môn, xây dựng Kế hoạch BDTX giáo viên toàn ngành, tổng hợp kết quả BDTX giáo viên từ các bộ phận chuyên môn; tham mưu nội dung báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo theo định kỳ hàng năm.
- Bộ phận kế hoạch tài chính: Chủ động xây dựng kế hoạch ngân sách cho công tác Bồi dưỡng thường xuyên giáo viên hàng năm. Phối hợp với các bộ phận chuyên môn xây dựng kế hoạch tập huấn và chuẩn bị kinh phí cho các lớp do Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức.
- Bộ phận hành chính: Phối hợp với các bộ phận chuyên môn chuẩn bị cơ sở vật chất, các yêu cầu phục vụ cho các lớp học bồi dưỡng đặt tại cơ quan Phòng Giáo dục và Đào tạo.

**Lưu ý:** Các bộ phận chuyên môn phối hợp chặt chẽ với bộ phận tổ chức cán bộ trong việc xây dựng Kế hoạch BDTX giáo viên và tổng hợp kết quả, báo cáo về công tác này theo quy định.

### **2. Trách nhiệm của nhà trường**

#### 2.1. Trách nhiệm của lãnh đạo

- Xây dựng kế hoạch BDTX giáo viên của đơn vị vào đầu năm học, nộp Kế hoạch về Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thái Nguyên (nộp 2 quyền kế hoạch về Phòng Giáo dục và Đào tạo qua bộ phận chuyên môn) **trước ngày 31/10/2019**; tổ chức triển khai Kế hoạch BDTX cho giáo viên theo thẩm quyền và trách nhiệm được giao; hướng dẫn các tổ chuyên môn, giáo viên xây dựng Kế hoạch BDTX; kiểm tra Kế hoạch BDTX của tổ chuyên môn, của giáo viên và tạo điều kiện cho giáo viên thực hiện nhiệm vụ BDTX.

- Tổ chức đánh giá, tổng hợp, xếp loại, báo cáo kết quả BDTX của giáo viên của đơn vị về Phòng Giáo dục và Đào tạo (qua bộ phận chuyên môn) **trước ngày 25/5/2020**.

- Thực hiện chế độ, chính sách của Nhà nước và của địa phương đối với giáo viên tham gia BDTX.

## 2.2. Trách nhiệm của tổ chuyên môn

- Xây dựng Kế hoạch BDTX của tổ chuyên môn, hướng dẫn giáo viên xây dựng Kế hoạch BDTX, tổ chức triển khai Kế hoạch BDTX giáo viên theo thẩm quyền và trách nhiệm được giao.

- Tổ chức đánh giá, xếp loại, tổng hợp, báo cáo kết quả BDTX của giáo viên với lãnh đạo nhà trường.

## 2.2. Trách nhiệm của giáo viên

- Xây dựng và hoàn thành Kế hoạch BDTX của cá nhân; nghiêm chỉnh thực hiện các quy định về BDTX của các cơ quan quản lý giáo dục, của cơ sở giáo dục thực hiện nhiệm vụ BDTX của nhà trường.

- Báo cáo tổ bộ môn, lãnh đạo nhà trường kết quả thực hiện Kế hoạch BDTX của cá nhân và việc vận dụng những kiến thức, kỹ năng đã học tập BDTX vào quá trình thực hiện nhiệm vụ chuyên môn

Phòng Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các đơn vị nghiêm túc tổ chức thực hiện. Trong quá trình triển khai, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc đề nghị các đơn vị báo cáo với Phòng Giáo dục và Đào tạo (qua bộ phận chuyên môn, bộ phận tổ chức cán bộ) để có hướng giải quyết kịp thời./.

### Nơi nhận:

- Sở GDĐT;
- Tổ CM, tổ VP Phòng GDĐT;
- Các trường MN, TH, THCS;
- Lưu: VT, TCCB. *h*

**TRƯỞNG PHÒNG**



**Nguyễn Thị Quốc Hòa**